

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUANG BÌNH
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 06 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Hữu Ước

- Bà Nông Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Mạnh Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Quan Thị Tuyền - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/HSST-QĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Thị D; sinh năm 1984 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quốc X và bà Đặng Thị Th; có chồng là Trương Văn K và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: 01 (bị xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, theo Bản án số 26/2018/HS-ST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang); bị tạm giữ từ ngày 24/12/2021 đến ngày 01/01/2022; hiện đang tại ngoại; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Chưởng Thị V1, sinh năm: 1973; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

+ Bà Vàng Thị A, sinh năm: 1991, nơi cư trú: Thôn Đ, xã Tr, huyện M, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

+ Bà Nông Thị L, sinh năm: 1984, nơi cư trú: Thôn B, xã G, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

+ Bà Phùng Thị N, sinh năm: 1993, nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 23/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an tỉnh Hà Giang đã phát hiện và bắt quả tang các đối tượng gồm: Bàn Văn Đ1, sinh năm 1984, Phan Văn V2, sinh năm 1977, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1977, Trần Văn N1, sinh năm 1986, Nông Thị L, sinh năm 1984, Phùng Thị N, sinh năm 1993, Chắt Thị V1, sinh năm 1973, Đặng Văn Q1, sinh 1980, Đặng Thị D, sinh năm 1984, đều trú cùng huyện Q, tỉnh Hà Giang; Nguyễn Thị D1, sinh năm 1980, Vi Văn T2, sinh năm 1974, Đặng Văn H1, sinh năm 1967 trú cùng huyện Bắc Q2, tỉnh Hà Giang và Vàng Thị A, sinh năm 1991, trú tại huyện M, tỉnh Hà Giang đang đánh bạc tại nhà ông Đặng Văn L1, thôn Giàn H2, xã Tiên K1, huyện Bắc Q2, tỉnh Hà Giang, bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền và thu giữ tang vật vụ án là 25.889.000 đồng (trong đó tại chiếu bạc là 14.090.000 đồng, trên người các con bạc là 11.799.000 đồng), các công cụ dùng cho việc đánh bạc và một số điện thoại di động của các đối tượng.

Tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang, các đối tượng đều thừa nhận đã thực hiện tổ chức đánh bạc và đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt lẫn nhau, được thua bằng tiền của nhau, cụ thể là người xóc cái cầm đĩa đựng 04 quân vị, úp bát sứ trên đĩa, các con bạc đặt tiền với số lượng và theo cửa chẵn lẻ tùy ý, nếu mở bát ra các quân vị trong đĩa thể hiện chẵn, thì người đặt tiền bên chẵn thắng được tiền và ngược lại... Đặng Thị D cũng thừa nhận khoảng 13 giờ ngày 23/12/2021 cùng Mai Văn H3 đến nhà Đặng Văn L1 để đánh bạc, khi đi mang theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược đánh bạc 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng, khi công an bắt quả tang bị tạm giữ số tiền là 400.000 đồng (Mai Văn H3 không tham gia đánh bạc).

Theo các Kết luận giám định số 14/KL-PC09 ngày 30/12/2021 và số 85/KL-KTHS-TL ngày 12/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang thì tổng số 146 tờ tiền Việt Nam đồng, trị giá 25.889.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và trên người của các con bạc gửi giám định là tiền thật.

Ngoại trừ Đặng Thị D, các đối tượng trong vụ việc trên đã bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hà Giang truy tố và Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Hà Giang xét xử về hành vi phạm tội của mình. Cụ thể là tại Bản án số 31/2022/HS-ST ngày 13/7/2022, TAND tỉnh Hà Giang đã tuyên bố Bàn Văn Đ1 phạm các tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; Đặng Văn L1 phạm tội “Gá bạc”; Phan Văn V2, Nguyễn Thị D1, Chắt Thị V1, Nguyễn Văn T1, Vàng Thị A, Trần Văn N1, Nông Thị L, Vi Văn T2, Phùng Thị N, Đặng Văn H1, Đặng Văn Q1 phạm tội “Đánh bạc” và tuyên hình phạt cho từng đối tượng.

Đối với Đặng Thị D, sau khi có hành vi đánh bạc ngày 23/12/2021 tại thôn Giàn H2, xã Tiên K1, huyện Bắc Q2, tỉnh Hà Giang thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên, ngày 20/01/2022 Đặng Thị D lại có hành vi đánh bạc tại thôn Q3, xã Xuân G1, huyện Q, tỉnh Hà Giang và bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quang

Bình, tỉnh Hà Giang khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam điều tra. Vụ án đã kết thúc điều tra và chuyển hồ sơ đến VKSND huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang, đề nghị truy tố bị can về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự (ngày 29/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Quang Bình đã xét xử Đặng Thị D về tội “Đánh bạc” và ra bản án số 14/2022/HS-ST).

Trong thời hạn truy tố, Đặng Thị D có dấu hiệu bị bệnh tâm thần, do vậy VKSND huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang đã Quyết định trưng cầu giám định để xác định tình trạng tâm thần, năng lực trách nhiệm hình sự của Đặng Thị D và Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can Đặng Thị D. Căn cứ vào các tài liệu nêu trên VKSND tỉnh Hà Giang đã Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can Đặng Thị D (về tội “Đánh bạc”, xảy ra ngày 23/12/2021, tại thôn Giàn H2, xã Tiên K1, huyện Bắc Q2, tỉnh Hà Giang), để chờ kết quả giám định về tâm thần và được xử lý thành vụ án khác.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 68/KLGD ngày 08/6/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đã kết luận:

“1. Đặng Thị D, sinh năm 1984, trú tại thôn Y, xã T, huyện Q không bị bệnh Tâm thần.

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/01/2022, Đặng Thị D không bị bệnh Tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Đặng Thị D không bị bệnh Tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi”.

Ngày 30/6/2022 VKSND tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định phục hồi vụ án đối với bị can Đặng Thị D để xử lý hành vi đánh bạc xảy ra ngày 23/12/2021 tại thôn Giàn H2, xã Tiên K1, huyện Bắc Q2, tỉnh Hà Giang.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS.P2 ngày 04/7/2022, VKSND tỉnh Hà Giang đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang để xét xử Đặng Thị D về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. VKSND tỉnh Hà Giang đã ra quyết định phân công VKSND huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử đối với vụ án Đặng Thị D về tội “Đánh bạc” nói trên.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Đặng Thị D phạm tội “Đánh bạc”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 năm 07 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang, buộc bị cáo Đặng Thị D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 03 năm 02 tháng tù đến 03 năm 04 tháng tù; được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 24/12/2021 đến ngày 01/01/2022. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn

hiệu IteI, màu xanh đen, đã qua sử dụng của bị cáo Đặng Thị D. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp.

[2] Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo, xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận có hành vi đánh bạc như cáo trạng đã nêu. Lời khai này phù hợp với những lời khai trước đó của bị cáo trong quá trình điều tra, cũng như phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định là ngày 23/12/2021, Đặng Thị D đã có hành vi cùng một số đối tượng đánh bạc tại nhà Đặng Văn L1, thôn Giàn H2, xã Tiên K1, huyện Bắc Q2, tỉnh Hà Giang, bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các đối tượng nhằm sử dụng vào đánh bạc là 25.889.000 đồng. Bị cáo Đặng Thị D có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích kiếm tiền bất hợp pháp nên vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc, xâm phạm đến trật tự công cộng, nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt là phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, hình phạt bổ sung là người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[5] Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, cụ thể là bị xử phạt 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, theo Bản án số 26/2018/HS-ST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang. Bị cáo đang trong thời gian chấp hành bản án nói trên thì lại tiếp tục phạm tội “Đánh bạc” nên là trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo.

[6] Tuy số tiền mà bị cáo dùng để đánh bạc là không lớn nhưng bị cáo biết việc đánh bạc là vi phạm pháp luật (bản thân bị cáo vào năm 2018 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử về tội Đánh bạc) nhưng vẫn cố ý tiếp tục đánh bạc nên hành vi này của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây dư luận xấu và ảnh

hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương, cần được nghiêm trị. Hội đồng xét xử thấy cần lên một mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tính răn đe đối với bị cáo và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Bị cáo thuộc trường hợp phạm tội trong thời gian thử thách của án treo (đã tuyên theo Bản án số 26/2018/HS-ST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang), quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, nhưng tại Bản án số 14/2022/HS-ST ngày 29/7/2022, xét xử bị cáo về hành vi đánh bạc ngày 20/01/2022 tại thôn Q3, xã Xuân G1, huyện Q, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Quang Bình đã buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án số 26/2018/HS-ST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang và tổng hợp hình phạt, nên trong bản án này cần phải quyết định hình phạt đối với bị cáo rồi tổng hợp với hình phạt của Bản án số 14/2022/HS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/12/2021 đến ngày 01/01/2022 (trong vụ án này) và thời gian tạm giam từ ngày 28/8/2017 đến ngày 04/01/2018, từ ngày 20/01/2022 đến ngày 19/4/2022 (theo Bản án số 14/2022/HS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình).

[8] Xét thấy bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Vật chứng: Cần căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng của bị cáo dùng vào việc đánh bạc (thu giữ trên chiếu bạc và trên người bị cáo) và chiếc điện thoại mà bị cáo sử dụng để liên lạc rủ nhau đi đánh bạc.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Thị D phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thị D 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 14/2022/HS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang là 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng tù, bị cáo Đặng Thị D phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/12/2021 đến ngày 01/01/2022, và thời gian tạm giam từ ngày 28/8/2017 đến ngày 04/01/2018, từ ngày 20/01/2022 đến ngày 19/4/2022.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Itel, màu xanh đen, đã qua sử dụng của bị cáo Đặng Thị D.

(Chi tiết vật chứng thể hiện trong Biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/5/2022 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Thị D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự, trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai Hồng

